

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2018/HS-ST
Ngày: 02-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Minh Thọ

Ông Từ Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân C, tên gọi khác Nguyễn Xuân T, sinh năm 1989, Nơi đăng ký thường trú: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nơi sinh sống: Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1957, con bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; Gia đình có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1999, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình, bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không; Tiền án; Ngày 20/01/2016 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Nguyễn Xuân C chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 02.02.2016.

Nhân thân; Ngày 07/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04.10.2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Nguyễn Trung T; sinh năm; 1986

Nơi sinh sống: Đường N, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (*Có mặt*).

- *Người làm chứng*; Anh Hồ Văn Y; sinh năm; 1996;

Nơi sinh sống: Đường N, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân C là người đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Một ngày đầu tháng 6/2017 Nguyễn Xuân C đi từ thành phố P, Ninh Thuận lên huyện Đ, Lâm Đồng để tìm việc làm. C được một người tên H giới thiệu lên gặp anh Nguyễn Trung T để xin việc, anh T đồng ý nhận C vào làm việc, trưa ngày hôm sau, anh H chở C đến bãi đất trống ở đường H, phường L, thành phố Đ để cùng với anh Hồ Văn Y canh bò cho anh H, một lúc sau anh H đến chỗ anh Y đi bán bò và nói C ở lại trông chiếc xe máy hiệu Wave biển số 49E1-231.49 và đàn bò. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C nảy sinh ý định trên, C đạp nổ máy xe rồi điều khiển xe xuống xã N, huyện Đ bán cho một người xe ôm (không rõ lai lịch) được 300.000đồng, sau đó C đón xe về huyện P và tiêu xài hết số tiền trên. Đến ngày 03/10/2017 anh H nhìn thấy C nên đã đưa C về cơ quan Công an làm việc, tại cơ quan Công an C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 18.01.2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Xuân C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân C khai nhận khoảng tháng 6/2017 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của anh H giao cho bị cáo trông chiếc xe máy hiệu Wave biển số 49E1-231.49, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe bằng việc đạp nổ máy xe rồi điều khiển xe xuống xã N, huyện Đ bán cho một người xe ôm (không rõ lai lịch) được 300.000đồng, sau đó C đón xe về huyện P và tiêu xài hết số tiền trên, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố đối với bị cáo, bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo C đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo thực hiện có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 140; điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18

tháng tù; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường cho anh T 11.000.000đồng. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân C là nguy hiểm cho xã hội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc lợi dụng người bị hại tin tưởng giao tài sản cho bị cáo giữ và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 49E1-231.49 trị giá 10.500.000đồng. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu và vừa mới chấp xong hình phạt tù một thời gian ngắn, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Xuân C đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hành vi của bị cáo thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, lẽ ra điều luật áp dụng đối với bị cáo là Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng theo Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định mức hình phạt ở khung cao nhất đến tù C thân, trong khi tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 chỉ quy định mức hình phạt ở khung cao nhất là 20 năm tù nên căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều luật áp dụng đối với bị cáo cần áp dụng điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không áp dụng Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như kết luận của Kiểm sát viên.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm a khoản 1 điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo phạm tội trong khi chưa được xóa án tích, nên áp dụng điểm

h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra bị cáo khai gian dối về lý lịch, họ tên, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng điểm S khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Trung T yêu cầu bị cáo bồi thường 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 49E1-231.49 với số tiền 11.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T, nên căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 11.000.000đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] H bố: Bị cáo Nguyễn Xuân C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm S khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân C 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tính từ ngày bắt tạm giam 04.10.2017.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 357, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C có trách nhiệm bồi thường cho anh T 11.000.000đồng (*Mười một triệu đồng*).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án dân sự cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa được thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THA TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Vân